



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG

ngày tháng 01 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm môi trường

Laboratory: Eviromental Laboratory

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Phân viện Khoa học khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Organization: Sub –Institute of Hyrometology and climate change

Số hiệu/ Code: VILAS 284

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hóa

Field: Chemical

Người quản lý/
Laboratory manager: Nguyễn Văn Hồng
Nguyen Van Hong

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày /01/2026 đến ngày /01/2031

Địa chỉ/ Address: Số 200 Lý Chính Thắng, phường Nhiều Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
No. 200, Ly Chinh Thang Street, Nieu Loc Ward, Ho Chi Minh City

Địa điểm/ Location: Số 200 Lý Chính Thắng, phường Nhiều Lộc, thành phố Hồ Chí Minh
No. 200, Ly Chinh Thang Street, Nieu Loc Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 028 38 24 38 15

E-mail: sihymecc@gmail.com

Website: www.sihymecc.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 284**Lĩnh vực: **Hóa**Field: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Nước mặt, nước thải, nước ngầm <i>Surface water, waste water, ground water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2~12	HD 01/QT01:2025
2.		Xác định độ dẫn điện <i>Determination of conductivity</i>	(0,001~5) mS/cm	HD 02/QT01:2025
3.		Xác định độ mặn <i>Determination of salinity</i>	0~35 ‰	HD 03/QT01:2025
4.		Xác định chất rắn hòa tan (TDS) <i>Determination of total dissolved solids</i>	10,0 mg/L	HD 04/QT01:2025
5.		Xác định chất rắn lơ lửng bằng cách lọc qua màng lọc thủy tinh. <i>Determination of Suspended Solids by filtration through glass fibre filters</i>	2,5 mg/L	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
6.		Xác định hàm lượng Clorua (Chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat (phương pháp Mo). <i>Determination of Chloride Content (Silver Nitrate Titration with Chromate Indicator (Mohr's method)</i>	6,0 mg/L	TCVN 6194: 1996 (ISO 9297: 1989)

Ghi chú/ Note:

- HD: Phương pháp thử do PTN xây dựng /*Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng thí nghiệm môi trường thuộc Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Phòng thí nghiệm môi trường thuộc Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Eviromental laboratory under Sub –Institute of Hyrometology and climate change that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

